

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG CÔNG ƯỚC QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

TS. Phạm Thị Tính¹, Ths. Nguyễn Minh Châu

¹*Viện NC Con người - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam*

ĐT: 0972813369; Email: ngoctinhhs@yahoo.com

²*Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP Việt Nam).*

TÓM TẮT

Người khuyết tật (NKT) là một trong số nhóm dễ bị tổn thương có tỷ lệ lớn nhất thế giới, 16% dân số (khoảng 1.3 tỷ người). Các quyền con người (QCN) nói chung, trong đó có quyền của NKT đã được Liên hợp quốc thừa nhận và khẳng định trong các văn kiện chính trị, pháp lý ngay từ những năm đầu thành lập, nhưng suốt mấy chục năm qua quyền của NKT vẫn bị vi phạm ở khắp mọi nơi trên thế giới. Bài viết tập trung vào phân tích khái niệm khuyết tật và NKT; nghiên cứu cơ sở lý luận - pháp lý quyền của NKT; phương pháp nghiên cứu; kết quả thảo luận; kết luận và đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy việc bảo đảm quyền của NKT và khích lệ sự tôn trọng phẩm giá cho NKT.

Từ khóa: *Người khuyết tật; bảo đảm quyền của NKT; quyền con người.*

ABSTRACT

Persons with disabilities (PWDs) are among the most vulnerable groups in the world, comprise 16% of the population (about 1.3 million people). Human rights, including the rights of persons with disabilities, have been recognized and affirmed by the United Nations in political and legal documents since its inception, but for decades the rights of persons with disabilities have been violated everywhere in the world. The article focuses on the conceptual analysis of disability and persons with disabilities, the study of the legal rights of persons with disabilities, research methods, the results of the discussion, and concludes with a number of proposals to promote the protection of the rights of persons with disabilities and encourage respect for their dignity.

Keywords: *Persons with disabilities, ensuring the rights of persons with disabilities, human rights.*

1. GIỚI THIỆU

Công ước quốc tế về quyền của NKT (Convention on the Rights of Persons with Disabilities - CRPD) năm 2006 đã đưa ra khái niệm và cách hiểu tích cực về NKT: “bao gồm những người có khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tinh thần, tư duy hay giác quan, khi tương tác với các rào cản khác trong xã hội những khiếm khuyết này có thể hạn chế sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ vào các hoạt động trên cơ sở

bình đẳng với những người khác” (Điều 1). CRPD thừa nhận, khuyết tật là một khái niệm mới, nó không chỉ là vấn đề y tế mà còn là vấn đề xã hội. Đó là kết quả của sự tương tác giữa những người có khiếm khuyết và các rào cản về thái độ, môi trường làm hạn chế sự tham gia một cách đầy đủ và hiệu quả vào các hoạt động trên cơ sở bình đẳng với các thành viên khác [1]. Nội hàm khuyết tật được điều chỉnh tùy vào bối cảnh cụ thể của những rào cản với các mức độ khác

nhau và cách giải quyết những cản trở NKT hòa nhập xã hội. Và, môi trường xã hội và những rào cản chính là yếu tố mấu chốt trong việc tạo nên tình trạng khuyết tật của một người. Do đó, cần phải phân loại những rào cản mà NKT gặp phải để có phương án giải quyết tạo môi trường bình đẳng, tất cả mọi người đều có thể tham gia đầy đủ và hiệu quả vào các hoạt động.

Trước đây, khi nói đến khuyết tật người ta chỉ tập trung vào các khiếm khuyết trên góc độ y tế và coi là vấn đề của cá nhân, gia đình NKT. Cộng đồng NKT đã trải qua hành trình dài đấu tranh bền bỉ với sự phân biệt đối xử, sự kỳ thị,... qua các cuộc tranh luận gay gắt giữa các nhà hoạt động nhân quyền, cộng đồng NKT với các nhà hoạch định chính sách,... Đến thập niên đầu của thế kỷ XXI, khái niệm khuyết tật mới được nhìn nhận một cách toàn diện và đầy đủ hơn tại nhiều quốc gia trên thế giới. Quan niệm về khuyết tật có xu hướng mở rộng theo cách tiếp cận xã hội và cách tiếp cận dựa trên quyền con người.

Tháng 5/2008, CRPD có hiệu lực, NKT chính thức là chủ thể của các QCN và các quyền tự do cơ bản như đã nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc (1945), Tuyên ngôn thế giới về QCN (UDHR) năm 1948 và các Công ước nhân quyền khác [1]. Tuy nhiên, có khoảng 80% dân số NKT sống ở các nước đang phát triển và phần lớn họ không tiếp cận được các thành tựu phát triển [2]. NKT thường có sức khỏe kém hơn, có kết quả học thấp hơn, và ít được tham gia các hoạt động kinh tế hơn so với người không khuyết tật [3]. Rất ít trong số NKT có thể tiếp cận được các dịch vụ công và sử dụng các phương tiện giao thông đi lại. Nhưng, rào cản lớn

nhất với NKT chính là thái độ kỳ thị của cộng đồng làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc họ có thể tiếp cận các dịch vụ công (y tế, giáo dục, việc làm,...). Bên cạnh đó, quyền của NKT cũng ít được quan tâm trong các dự án phát triển và các chương trình hợp tác, phần lớn NKT sống trong cảnh nghèo đói, ít được tôn trọng và phải đối mặt với rất nhiều rào cản [4]. Trong khi đó, ngay phần mở đầu CRPD đã đưa ra một loạt tuyên bố tái khẳng định, NKT được hưởng tất cả các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, và các ghi nhận thể hiện trong tám công ước cốt lõi về QCN của NKT. Các quốc gia thành viên có nghĩa vụ thúc đẩy việc tôn trọng và thực thi quyền của NKT, kể cả những người cần sự hỗ trợ chuyên sâu hơn để họ có cơ hội chủ động tham gia vào mọi mặt của đời sống xã hội, kể cả quá trình ban hành các chính sách có liên quan trực tiếp đến họ [1].

Có thể nói, tôn trọng và bảo đảm quyền của NKT đang là vấn đề đặt ra với các nhà hoạch định chính sách, nhà hoạt động nhân quyền trên toàn thế giới. Do đó, việc nghiên cứu và phân tích làm rõ các giá trị của CRPD và tầm quan trọng của bảo đảm quyền của NKT từ đó đưa ra các đề xuất thúc đẩy và bảo vệ quyền của NKT là hết sức cần thiết.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN - PHÁP LÝ

Trong lịch sử nhân quyền, vấn đề QCN nói chung, trong đó có quyền của NKT được ghi nhận trong các văn kiện chính trị, pháp lý của Liên hợp quốc. Điển hình là Hiến chương năm 1945 “công nhận phẩm giá và giá trị vốn có, quyền bình đẳng và bất di bất dịch của tất cả các thành viên trong gia đình nhân loại như một nền tảng của tự do, công bằng và hoà bình trên thế giới” [5]; UDHR năm 1948 và một loạt Công ước

quốc tế về QCN, tất cả đều tuyên bố và thống nhất rằng: “mọi người đều được hưởng tất cả các quyền và sự tự do được ghi trong các Công ước mà không có bất kỳ sự phân biệt nào”, “Sự phân biệt đối xử với bất kỳ một ai căn cứ trên sự khuyết tật của họ đều là sự xâm hại đến nhân phẩm và chân giá trị vốn có của họ” [1]. NKT là chủ thể của các QCN nên cần phải tham gia vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác.

UDHR năm 1948; Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá (ICESCR), Công ước về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) năm 1966; Công ước về xoá bỏ phân biệt chủng tộc dưới mọi hình thức (ICERD) năm 1965; Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) năm 1979; Công ước về Quyền trẻ em (CRC) năm 1989; Công ước về bảo vệ quyền của tất cả những người lao động nhập cư và các thành viên gia đình họ (1990),... đều tuyên bố: Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và các quyền,... Ai cũng có quyền hưởng các QCN, không có sự phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như: chủng tộc, màu da, nam nữ, tôn giáo, chính kiến, dân tộc, xã hội, hay bất cứ thân trạng nào khác... Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ bình đẳng chống lại mọi kỳ thị hay xúi giục kỳ thị trái với UDHR. CRPD tái khẳng định, nhu cầu của NKT phải được đảm bảo thụ hưởng một cách đầy đủ và không có bất kỳ sự phân biệt đối xử; và thừa nhận tầm quan trọng của các nguyên tắc và các chính sách được đề cập trong Chương trình Hành động thế giới về NKT năm 1983 và Quy tắc chuẩn về Bình đẳng hoá cơ hội cho NKT năm 1993 trong tác động tới quá trình

thúc đẩy, xây dựng và đánh giá các chính sách, kế hoạch, chương trình hành động quốc gia, khu vực và quốc tế nhằm bình đẳng hoá hơn nữa cơ hội cho NKT; Đồng thời nhấn mạnh, việc lồng ghép vấn đề khuyết tật như là một phần không thể tách rời của các chiến lược phát triển bền vững và hợp tác quốc tế để cải thiện điều kiện sống cho NKT, đặc biệt là ở các nước đang phát triển [1]. Để minh chứng các khả năng của NKT, CRPD đã ghi nhận những đóng góp hiện tại và tiềm năng có giá trị mà NKT đã cống hiến cho sự thịnh vượng và sự đa dạng của cộng đồng và khẳng định, việc NKT hòa nhập xã hội giúp nâng cao nhận thức của NKT, của những người thực thi pháp luật và cộng đồng trong việc tôn trọng và thúc đẩy thực thi quyền của NKT. Chẳng hạn, quá trình xóa đói giảm nghèo với các hộ có NKT là kết quả của việc thúc đẩy cơ hội được hưởng thụ đầy đủ các QCN, quyền tự do cơ bản, sự tham gia hiệu quả và đầy đủ của NKT.

Những năm gần đây, các Chương trình phát triển cũng tiếp cận vấn đề khuyết tật từ góc độ nhân quyền và góc độ phát triển. Năm 2010 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã đưa giáo dục cho trẻ khuyết tật vào Mục tiêu 2 của Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG). Các vấn đề và mục tiêu riêng cho NKT được đề cập cụ thể trong văn kiện “Thực hiện các MDG cho NKT từ và sau năm 2015” nhằm giúp NKT có cơ hội được hưởng lợi từ việc đạt được các mục tiêu phát triển. Hiện đang có 05 mục tiêu phát triển bền vững (SDG) trực tiếp đưa vấn đề khuyết tật vào: giáo dục (SDG 4); phát triển kinh tế (SDG 8); tăng cường sự tham gia vào các vấn đề xã hội, kinh tế và chính trị (SDG 10); quyền tiếp cận các phương tiện đi lại và nơi công cộng

(SDG 11); thu thập các thông tin có chất lượng để theo dõi tiến độ của các SDG theo phân loại khuyết tật (SDG 17) theo Chương trình Nghị sự 2030 [2]. Bên cạnh đó, năm 2014 Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và các quốc gia thành viên đã thông qua Kế hoạch hành động toàn cầu về NKT giai đoạn 2014-2021. Kế hoạch kêu gọi các quốc gia thành viên loại bỏ các rào cản và cải thiện khả năng tiếp cận các chương trình và dịch vụ y tế; tăng cường và mở rộng phục hồi chức năng, các thiết bị hỗ trợ và dịch vụ hỗ trợ, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; tăng cường thu thập dữ liệu có liên quan và có thể so sánh quốc tế về khuyết tật, nghiên cứu về khuyết tật và các dịch vụ liên quan nhằm giúp NKT thực hiện nguyện vọng của họ trong mọi khía cạnh của cuộc sống [6].

Có thể thấy, QCN của NKT đã được Liên hợp quốc ghi nhận trong các văn kiện chính trị, pháp lý cốt lõi về QCN và được cụ thể hóa trong CRPD, lồng ghép trong các Chương trình phát triển và các mục tiêu phát triển bền vững. CRPD là Công ước quy định toàn diện và đầy đủ nhất các QCN của NKT nhằm thúc đẩy việc tôn trọng và bảo hộ quyền, nhân phẩm của NKT. Các quốc gia thành viên tôn trọng và thực thi Công ước sẽ góp phần đáng kể vào việc giải quyết những bất lợi sâu sắc về mặt xã hội mà NKT gặp phải. Điều này sẽ thúc đẩy sự tham gia của NKT vào mọi lĩnh vực của đời sống với những cơ hội bình đẳng, hướng tới mục tiêu đảm bảo NKT được hưởng thụ một cách đầy đủ và bình đẳng các QCN, quyền tự do cơ bản, nâng cao sự tôn trọng nhân phẩm của NKT. Đây là mục tiêu mà tất cả các quốc gia đang nỗ lực phấn đấu để đạt được các SDG trước năm 2030.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong bài viết này tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu. Nghiên cứu và phân tích các văn kiện chính trị, pháp lý quốc tế về QCN và các tài liệu, số liệu sẵn có để làm rõ cơ sở lý luận - pháp lý quyền của NKT; tổng hợp và phân tích các nguyên tắc của CRPD trong mối quan hệ với các nguyên tắc cốt lõi của QCN để làm rõ những giá trị nhân văn trong CRPD, từ đó đưa ra các đề xuất nhằm thúc đẩy việc tôn trọng, bảo đảm quyền của NKT.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Phân tích kết quả và thảo luận

Có thể nói, sự ra đời của CRPD đã đánh dấu bước ngoặt trong hành trình đi tìm các quan điểm chung về quyền của NKT trên toàn thế giới. Việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy việc thực thi quyền của NKT đang là mối quan tâm hàng đầu của cả cộng đồng quốc tế và các quốc gia thành viên. Bởi:

- Suốt nhiều thập kỷ qua dù đã có rất nhiều cam kết và các biện pháp ở cấp quốc tế, khu vực, quốc gia về bảo đảm và thực thi quyền của NKT, nhưng NKT vẫn phải đối mặt với rất nhiều rào cản, thách thức khi tham gia vào đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội; quyền của NKT vẫn bị xâm phạm ở mọi lĩnh vực, mọi quốc gia trên thế giới [3];

- Sự đa dạng, phức tạp của các hình thức phân biệt đối xử khiến NKT gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống xã hội ở cả những nước đang phát triển và phát triển [4].

Gắn với các phong trào nhân quyền toàn cầu và khu vực là sự gia tăng nhận thức của cộng đồng các quốc gia và thúc đẩy các cuộc đàm phán để thống nhất quan điểm về những vấn đề cốt lõi, cùng

cổ niềm tin về giá trị con người. Trên cơ sở các quan điểm của Hiến chương Liên hợp quốc và UDHR: “tất cả mọi người sinh ra đều có quyền tham gia đầy đủ và toàn diện vào tất cả các quá trình phát triển,...” [5] đã thúc đẩy việc tôn trọng, bảo vệ các quyền và phẩm giá của NKT. Đó là cơ sở để điều chỉnh những bất lợi sâu sắc về mặt xã hội cho phù hợp với NKT.

Các QCN nói chung, quyền của NKT nói riêng đều bắt nguồn từ việc thừa nhận phẩm giá vốn có và giá trị bình đẳng của tất cả mọi người. Nhưng,

Các nguyên tắc của quyền con người và quyền của người khuyết tật [7]

Các nguyên tắc của QCN	Các nguyên tắc chung của CRPD
Không phân biệt đối xử; Bình đẳng về cơ hội;	Không phân biệt đối xử; Bình đẳng về cơ hội; Bình đẳng giới; Tôn trọng trẻ khuyết tật;
Sự tham gia Trao quyền	Sự tham gia và bao gồm
Trách nhiệm giải trình Sự minh bạch	Khả năng tiếp cận Sự đa dạng của con người Quyền tự chủ và sự độc lập của NKT

-Tôn trọng phẩm giá vốn có, sự tự chủ cá nhân, bao gồm cả sự tự do lựa chọn cách sống cho riêng mình và sự độc lập của NKT [1]. Nguyên tắc này dựa trên các giá trị cốt lõi về QCN được ghi nhận trong Hiến chương năm 1954: nhân phẩm là giá trị vốn có, là nền tảng của tự do, công lý và hoà bình,... [5]; trong UDHR: “Tất cả mọi người đều được hưởng các quyền và tự do mà không có sự phân biệt dưới bất cứ hình thức nào” [8]. Nghĩa là, mọi cá nhân, dù có sự khác biệt đều được tôn trọng với tư cách một thành viên đầy đủ của xã hội. Do đó, NKT cũng cần được nhìn

do NKT có những tổn thương lâu dài... nên khi tham gia vào đời sống xã hội họ gặp nhiều rào cản hơn khiến họ không thể tham gia một cách đầy đủ và hiệu quả như những người không khuyết tật. Xuất phát từ các nguyên tắc cốt lõi được nêu trong bộ luật nhân quyền quốc tế và dựa trên đặc điểm của NKT, CRPD đã đặt ra các nguyên tắc nhằm xóa bỏ các rào cản để NKT có cơ hội và khả năng tiếp cận công bằng khi tham gia vào đời sống xã hội. Đây là sự khác biệt riêng có so với các Công ước quốc tế về QCN khác.

-Không phân biệt đối xử [1]: là nguyên tắc nhân quyền cốt lõi được ghi nhận trong các Công ước về QCN. Nó bao hàm cả quan điểm pháp lý về không nhận là những người có khả năng tự chủ, có quyền tự do lựa chọn cách sống và tự quyết định các vấn đề liên quan đến họ. Nhưng, thực tế rất ít NKT được đối xử với sự tôn trọng mà một con người đáng được hưởng vì nhiều người cho rằng họ không phù hợp về ngoại hình hoặc hành vi với các chuẩn mực và giá trị xã hội hiện hành (ví dụ như với những NKT tâm thần bị hạn chế về tiếp cận chăm sóc sức khỏe [3].

-Không phân biệt đối xử [1]: là nguyên tắc nhân quyền cốt lõi được ghi nhận trong các Công ước về QCN. Nó bao hàm cả quan điểm pháp lý về không

phân biệt đối xử (bình đẳng trước pháp luật và theo pháp luật) và tầm nhìn xã hội (bình đẳng về cơ hội trong xã hội); và bình đẳng giới. Nguyên tắc này xuất phát từ sự quan ngại về điều kiện khó khăn mà NKT - những người đang là đối tượng của các hình thức phân biệt đối xử đa dạng và phức tạp đang gặp phải (về thể chất, trình độ, giao tiếp); đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải xóa bỏ mọi kỳ thị tồn tại trong tư duy của một số người, xóa bỏ các rào cản; cần kết hợp quan điểm giới trong mọi nỗ lực thúc đẩy quyền của NKT. Cấm phân biệt đối xử là bước đầu tiên, quan trọng trong việc giảm thiểu tình trạng không được tiếp cận về mặt xã hội, xóa bỏ những rào cản tồn tại trong tư duy của mọi người. Việc thể chế hóa đầy đủ về không phân biệt đối xử sẽ gửi đi một thông điệp rõ ràng, có ý nghĩa với công tác triển khai thực hiện và có tác động tới tư duy về NKT. Do đó, biện pháp quan trọng đầu tiên mà CRPD đưa ra là phải thông qua kế hoạch và xây dựng chính sách bảo đảm đối xử bình đẳng giữa NKT và người không khuyết tật. Đây là thông điệp hết sức ý nghĩa trong bảo đảm QCN của NKT.

-Sự tham gia và hoà nhập xã hội [1]: Nguyên tắc này nhấn mạnh rằng, NKT cần có cơ hội tham gia vào quá trình ra quyết định, quá trình hoạch định chính sách, các chương trình liên quan trực tiếp tới họ. CRPD đã khẳng định, NKT có quyền tham gia vào tất cả các hoạt động trong đời sống chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội. Tham gia vừa là phương tiện (cách tiếp cận có sự tham gia), vừa là mục đích (quyền được tham gia) của NKT. Nghĩa là, cần phải trao quyền cho NKT để họ đưa ra những mong muốn của mình với những người có nghĩa vụ và các yêu cầu về quyền của

mình. Điều này được tóm tắt trong khẩu hiệu trung tâm của phong trào quyền của NKT: “Không có gì về chúng tôi nếu không có chúng tôi” [7]. Do đó, các tổ chức phát triển một mặt có thể cung cấp các nguồn lực và phát triển năng lực cho NKT để họ có thể tham gia vào quá trình ra quyết định ở các cấp độ một cách hiệu quả. Mặt khác, cần tăng cường cơ chế tham gia vào các hoạt động hiện có, gồm cả việc khuyến khích các chủ thể nghĩa vụ tham gia vào các tổ chức của và vì NKT bất cứ khi nào người dân địa phương được tham vấn.

Bên cạnh đó, chính quyền và cộng đồng xã hội cũng cần khuyến khích, công nhận những đóng góp có giá trị và đầy tiềm năng của NKT vào sự phát triển chung; công nhận sự đa dạng của cộng đồng NKT. Điều này giúp nâng cao tinh thần để NKT có thêm động lực và tiến bộ hơn trong cuộc sống.

-Tôn trọng sự khác biệt và chấp nhận NKT như là sự đa dạng của con người [1]: Nguyên tắc này mở rộng và nhấn mạnh sự tôn trọng phẩm giá của đa dạng NKT. Liên hiệp hội về NKT với sự tập hợp của NKT thuộc tất cả các dạng khuyết tật khác nhau rất quan trọng với việc tạo ra các ảnh hưởng chính trị, kinh tế và xã hội nhằm mang lại những tác động bền vững. Các nhà hoạt động nhân quyền, NKT và gia đình NKT ở khắp nơi trên thế giới đã đấu tranh xóa bỏ các rào cản để hòa nhập xã hội (quyền giáo dục, quyền tiếp cận các thông tin ở dạng dễ tiếp cận cho chữ nổi, audio, văn bản đọc, ngôn ngữ ký hiệu, quyền tiếp cận các tòa nhà, công trình xây dựng và các phương tiện giao thông,...v.v). NKT thuộc tất cả các dạng tật đều phải đối mặt với các rào cản chung và lớn nhất đó là sự phân biệt đối xử, thành kiến và các quan niệm

chưa đúng của xã hội về NKT. “Sự phân biệt đối xử với bất kỳ một lý do khuyết tật nào là sự xâm phạm tới phẩm giá và giá trị vốn có của con người” [1]. Do đó, xã hội cần tôn trọng sự khác biệt và chấp nhận NKT như một phần của sự đa dạng. Mục tiêu đấu tranh chung của NKT về khía cạnh này là: loại bỏ sự phân biệt đối xử, xóa bỏ các rào cản, duy trì các hình thức hỗ trợ hợp lý, tạo dựng các cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người.

- *Bình đẳng trong cơ hội* [1]: Xóa bỏ các rào cản và định kiến xã hội là biện pháp quan trọng để NKT có cơ hội tham gia đầy đủ và hiệu quả vào các lĩnh vực đời sống xã hội. Ví dụ: bình đẳng về cơ hội trong tiếp cận giáo dục là trẻ khuyết tật có cơ hội được đến lớp thuận lợi phù hợp với dạng tật của trẻ (lối đi tiếp cận đối với tất cả mọi người), những hỗ trợ thúc đẩy việc tiếp thu kiến thức (phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi...); Bình đẳng trong cơ hội việc làm (được cung cấp thông tin việc làm theo dạng dễ tiếp cận với các dạng tật khác nhau, nơi phỏng vấn và làm việc tiếp cận cả về ngôn ngữ và vật lý,...). CRPD cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép các vấn đề khuyết tật như một phần không thể thiếu trong các chiến lược phát triển có liên quan. Các chương trình, dự án, tổ chức phát triển cần thúc đẩy việc rà soát luật pháp, chính sách hoặc tiêu chuẩn xã hội, bao gồm cả các hoạt động khuyến khích cơ hội bình đẳng cho tất cả NKT. Các hoạt động này cần nhằm vào cả khu vực phi chính thức để có thể thúc đẩy các tiêu chuẩn việc làm hoặc các chính sách tại nơi làm việc đảm bảo cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ khuyết tật đều có thể tham gia.

- *Khả năng tiếp cận* [1]: CRPD đề cao tầm quan trọng của việc NKT có quyền

được tiếp cận môi trường vật chất, xã hội, kinh tế và văn hoá; tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục; thông tin - truyền thông,... để NKT có thể hưởng thụ đầy các QCN và tự do cơ bản một cách hiệu quả (Điều 9). Khả năng tiếp cận là yếu tố cốt lõi của nhiều quyền kinh tế và xã hội. Chẳng hạn, quyền giáo dục, quyền được hưởng tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể, quyền được ăn uống đầy đủ, quyền tiếp cận nước sạch,... Khả năng tiếp cận không chỉ là một quyền độc lập của NKT như nêu ở Điều 9, mà còn là một nguyên tắc (Điều 3). Các khía cạnh chính của khả năng tiếp cận gồm: khả năng tiếp cận vật lý; tiếp cận thông tin - truyền thông; tiếp cận thể chế và tiếp cận kinh tế. Khả năng tiếp cận vật lý là khía cạnh chính cho tất cả các chương trình phát triển, đó là các vấn đề về cơ sở hạ tầng. Khả năng tiếp cận giao tiếp có thể được cải thiện bằng cách cung cấp tài liệu thông tin ở các định dạng có thể truy cập được hoặc bằng cách sử dụng giao tiếp thay thế (ngôn ngữ ký hiệu). CRPD cho rằng, việc loại bỏ các rào cản trong tiếp cận xã hội với NKT là yêu cầu quan trọng để NKT có thể hòa nhập xã hội.

- *Bình đẳng nam nữ* [1]: NKT là một nhóm không đồng nhất và một số người có thể có nguy cơ bị phân biệt đối xử cao hơn những người khác. Như, phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật thường gặp phải nhiều bất lợi liên quan đến giới và khuyết tật; họ gặp nhiều khó khăn hơn khi tiếp cận giáo dục; chăm sóc sức khỏe, tiếp cận việc làm,... [7]. Quyền kết hôn của phụ nữ khuyết tật cũng thường bị từ chối; triệt sản không tự nguyện cũng thường được áp dụng để hạn chế khả năng sinh sản của phụ nữ khuyết tật. Nhiều phụ nữ, trẻ em gái khuyết tật phải chịu sự phân biệt đối xử

kép vì lý do khuyết tật và giới trong mọi vấn đề và mọi lĩnh vực. NKT là phụ nữ, trẻ em gái có nguy cơ bị bạo lực, lạm dụng và bóc lột tình dục cao hơn nhiều so với NKT nam và người không khuyết tật [3]. Do đó, CRPD nhấn mạnh sự cần thiết phải kết hợp vấn đề giới trong tất cả các nỗ lực nhằm thúc đẩy sự hưởng thụ hoàn toàn quyền và tự do cơ bản của NKT.

- *Tôn trọng khả năng phát triển và quyền của trẻ em khuyết tật* [1]: CRPD khẳng định, trẻ em khuyết tật cũng phải được hưởng thụ đầy đủ toàn bộ quyền và tự do cơ bản trên cơ sở bình đẳng như những trẻ em khác. Trẻ khuyết tật cũng có quyền tự do bày tỏ ý kiến về các vấn đề liên quan đến trẻ; quan điểm của trẻ cần được xem xét một cách thích đáng phù hợp với lứa tuổi như những trẻ khác và có những hỗ trợ phù hợp để có thể thực hiện được quyền của trẻ (Điều 7). Ở nhiều quốc gia, khả năng của trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật không được công nhận và quan điểm của họ không được tính đến. Các em thường bị từ chối tiếp cận giáo dục/ đào tạo nghề, và dễ bị bạo lực, bị lạm dụng hơn so với các trẻ không khuyết tật. CRPD đặt trọng tâm gấp ba vào sự cần thiết phải tôn trọng bản sắc và năng lực phát triển của trẻ khuyết tật, để bảo vệ và đưa chúng tham gia đầy đủ vào xã hội. Các tổ chức phát triển cần đảm bảo rằng tiếng nói của trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật được lắng nghe. Các chương trình hoạt động đặc biệt về trẻ em và thanh thiếu niên, trong các lĩnh vực bảo vệ pháp luật, sức khỏe trẻ em, giáo dục, phát triển cộng đồng phải đảm bảo rằng thanh niên khuyết tật được tham gia vào các hoạt động.

Qua các phân tích trên cho thấy, CRPD là Công ước cốt lõi về QCN, đặc

biệt là quyền của NKT. Là Công ước đa phương toàn diện nhất bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của NKT trên quy mô toàn cầu và điều chỉnh một cách toàn diện nhất các quyền của NKT, đồng thời chỉ ra các rào cản mang tính nguyên tắc cần phải xóa bỏ đối với NKT. CRPD còn là văn kiện nâng tầm giá trị hiện thực cho CRC. Nó làm rõ hơn nội dung khía cạnh quyền tiếp cận và hòa nhập của trẻ em, thanh thiếu niên khuyết tật.

Giá trị nhân văn vì quyền của NKT:

- Xuất phát từ đặc tính chung và các nguyên tắc của QCN, CRPD khẳng định mạnh mẽ tính phổ quát và sự phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các quyền và tự do cơ bản của NKT nhằm đảm bảo việc hưởng thụ đầy đủ các quyền của NKT, không bị phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do gì;

- CRPD làm rõ các QCN, quyền và tự do cơ bản của NKT trên cơ sở bình đẳng với những người không khuyết tật và thiết lập các cơ chế pháp lý thúc đẩy và bảo hộ NKT được hưởng thụ đầy đủ, bình đẳng các QCN, quyền và tự do cơ bản, đồng thời khích lệ việc nâng cao sự tôn trọng phẩm giá vốn có của NKT [1]. Điều này thể hiện qua việc: (i) Thúc đẩy và nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền của NKT; (ii) Ban hành luật pháp và các cơ chế bảo đảm quyền của NKT; (iii) Đảm bảo việc thực thi quyền của NKT thể hiện qua việc tăng khả năng tiếp cận vật lý với các cơ quan công quyền, tiếp cận thông tin, tiếp cận thể chế, tiếp cận kinh tế; và xóa bỏ các rào cản về thái độ kỳ thị đối với NKT bằng việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc tôn trọng phẩm giá và các quyền của NKT.

- Xác định rõ nghĩa vụ của chủ thể trách nhiệm trong tôn trọng và thực thi

các biện pháp cần thiết để hiện thực hóa các quyền của NKT.

- Khẳng định và cổ vũ cách tiếp cận dựa trên quyền và nhấn mạnh việc cần thiết phải xóa bỏ các rào cản đối với NKT; tăng khả năng tiếp cận của NKT một cách bình đẳng và hòa nhập đầy đủ.

- Đảm bảo cơ chế giám sát quốc gia và quốc tế trong quá trình thực thi quyền của NKT.

4.2. Một số đề xuất

Từ các nghiên cứu và phân tích các văn bản liên quan trên đây, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy và bảo vệ quyền của NKT như sau:

1) Các quốc gia cần thống nhất về khái niệm NKT và đưa ra cách hiểu tích cực về khuyết tật theo CRPD;

2) Các quốc gia, tùy vào thể chế chính trị, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội có thể ban hành luật chống phân biệt đối xử, hoặc luật NKT. Trong văn bản luật cần khẳng định, NKT hoàn toàn có các khả năng, năng lực và giá trị như những người khác; Và, NKT phải được hỗ trợ để họ có cơ hội được hưởng thụ các quyền bình đẳng như những người khác trong tiếp cận các nguồn lực;

3) Các chủ thể nghĩa vụ, chủ thể quyền (NKT), cộng đồng cần được nâng cao nhận thức về quyền của NKT. Quyền của NKT bình đẳng như những người không khuyết tật, tất cả đều là chủ thể của các QCN;

4) Các chủ thể trách nhiệm có nghĩa vụ tạo ra môi trường phù hợp để hỗ trợ NKT được hòa nhập đầy đủ, như: loại bỏ sự phân biệt đối xử, xóa bỏ các rào cản, xây dựng các hình thức hỗ trợ hợp lý, tạo dựng các cơ hội bình đẳng với NKT trong mọi lĩnh vực, mọi cấp độ;

5) Các chương trình, dự án phát triển cần đưa NKT vào các nhóm mục tiêu của dự án. Điều này đòi hỏi phải có sự hỗ trợ thực hiện các tiêu chuẩn về nhân quyền. Nghĩa là, trong quá trình triển khai dự án phải tuân thủ và thúc đẩy các nguyên tắc nhân quyền cốt lõi và các nguyên tắc trong CRPD để tạo nên các nguyên tắc cơ bản của một xã hội hòa nhập trên cơ sở bình đẳng.

5. KẾT LUẬN

Có thể nói, CRPD là Công ước đầu tiên đem đến vị thế và quyền hợp pháp, đầy đủ cho NKT vì mục tiêu loại bỏ sự phân biệt đối xử, xóa bỏ các rào cản với NKT, duy trì những hình thức hỗ trợ hợp lý, tạo dựng các cơ hội bình đẳng, nâng cao phẩm giá và quyền tự quyết, tự chủ, độc lập của NKT. Đây là đảm bảo pháp lý quan trọng nhất đối với quyền của NKT, đồng thời cũng là nghĩa vụ của các quốc gia thành viên trong việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy thực thi quyền của NKT. Các chủ thể trách nhiệm có nghĩa vụ bảo đảm quyền của NKT một cách công bằng trên mọi lĩnh vực, mọi cấp độ.

CRPD đặc biệt có ý nghĩa bởi đã đem đến cách hiểu mới cho nhiều quốc gia về khái niệm khuyết tật. Nó chỉ ra mối liên hệ trực tiếp giữa các dạng khuyết tật với các rào cản gây ra tình trạng tổn thương lâu dài của mỗi dạng khuyết tật với các rào cản mà họ phải đối mặt ở các mức độ khác nhau. Những thái độ tiêu cực, định kiến, kỳ thị với NKT, cũng như các rào cản về tiếp cận vật lý: tham gia giao thông, lối đi cho NKT trong các tòa nhà... đã cản trở NKT tham gia và phát huy được các tiềm năng của mình một cách tốt nhất. Do đó, cần có sự thống nhất về khái niệm và thay đổi nhận thức về NKT cũng như quyền

của NKT để khắc phục các rào cản nhằm giảm thiểu tình trạng khuyết tật. Các quyền của NKT sẽ chỉ đạt được khi NKT thuộc tất cả các dạng tật khác nhau đều bình đẳng. Khi đó sẽ có thể dễ dàng huy động được sự tham gia của NKT vào

mọi hoạt động của đời sống xã hội và có các hành động phù hợp để có thể giữ vững các nguyên tắc chung và tiếp tục hoạt động vì mục tiêu phát triển bền vững, vì con người và do con người.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Liên hợp quốc (2007), *Công ước về người khuyết tật*.
- [2] UN (2015), *Sustainable Development Goals and Disability*, <https://www.un.org/development/desa/disabilities/about-us/sustainable-development-goals-sdgs-and-disability.html> (accessed Feb. 28, 2023).
- [3] World Health Organization and World Bank (2011), *World report on disability*. World Health Organization.
- [4] ISEE&UNDP (2017), *Xóa bỏ kỳ thị quan điểm và đánh giá của người khuyết tật*.
- [5] Liên hợp quốc (1945), *Hiến chương Liên hợp quốc*.
- [6] World Health Organization (2015), *WHO global disability action plan 2014-2021 : better health for all people with disability*.
- [7] Federal Ministry for Economic Cooperation and Development (BMZ) and Future Makers, “A human rights-based approach to disability in development Entry points for development organisations Content,” 2012. *Accessed:* Feb. 28, 2023. [Online]. Available: https://www.giz.de/fachexpertise/downloads/A_human_rights-based_approach_to_disability_in_development.pdf
- [8] Liên hợp quốc (1948), *Tuyên ngôn quốc tế quyền con người*.